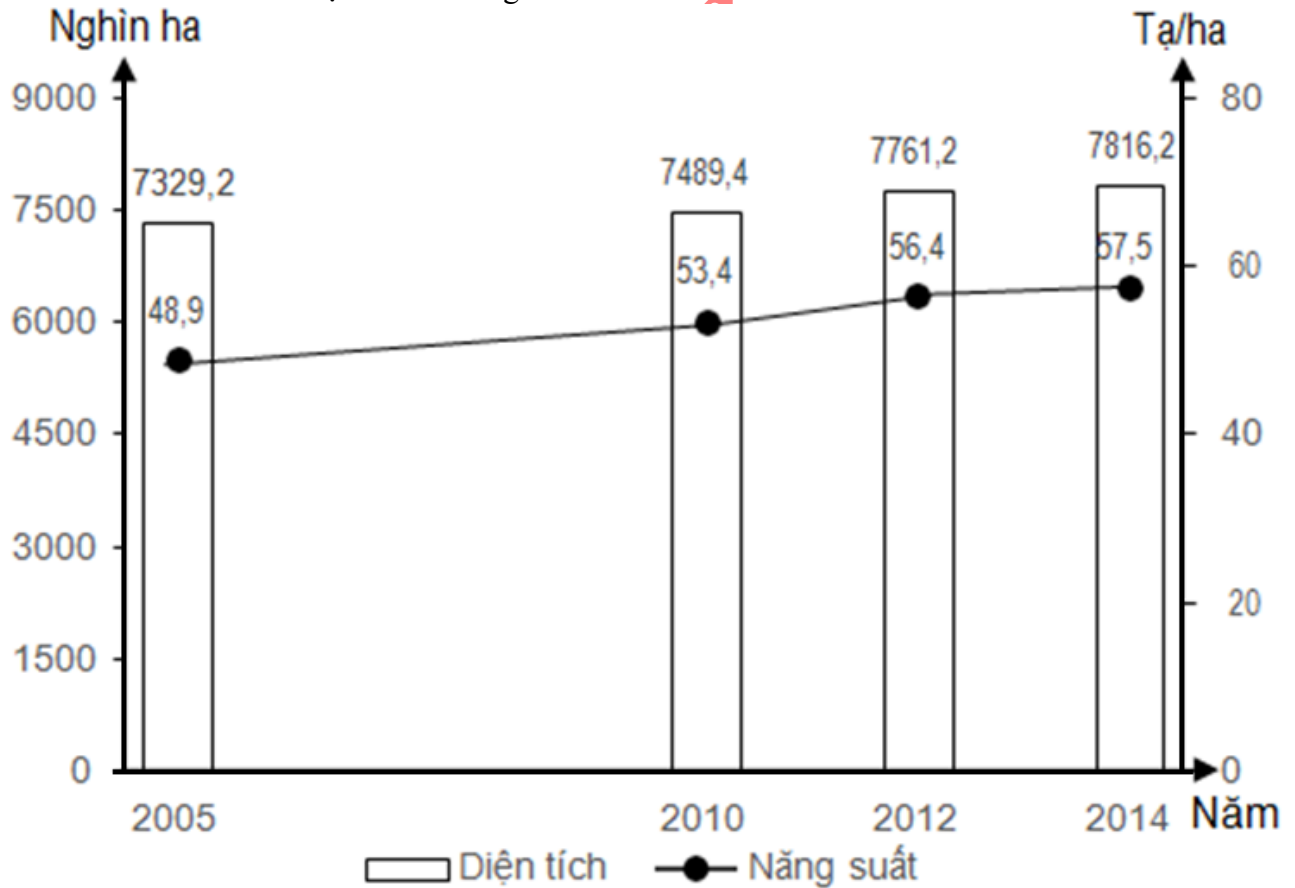


CƠ CẤU DIỆN TÍCH CÁC LOẠI CÂY TRỒNG Ở NƯỚC TA, NĂM 2000 VÀ NĂM 2014
 Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi cơ cấu diện tích các loại cây trồng phân theo nhóm cây của nước ta năm 2000 và năm 2014?

- A. Tỷ trọng cây ăn quả có xu hướng tăng.
- B. Tỷ trọng cây công nghiệp hàng năm tăng.
- C. Tỷ trọng cây lương thực có hạt tăng.
- D. Tỷ trọng cây công nghiệp lâu năm giảm.

Câu 38. Cho biểu đồ về diện tích và năng suất lúa của nước ta



Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu diện tích và năng suất lúa cả năm của nước ta, giai đoạn 2005 - 2014.
- B. Chuyển dịch cơ cấu diện tích và năng suất lúa cả năm của nước ta, giai đoạn 2005 - 2014.
- C. Tình hình phát triển diện tích và năng suất lúa cả năm của nước ta, giai đoạn 2005 - 2014.
- D. Tốc độ tăng trưởng diện tích và năng suất lúa cả năm của nước ta, giai đoạn 2005 - 2014.

Câu 39. Cho bảng số liệu sau:

DÂN SỐ VÀ TỐC ĐỘ TĂNG DÂN SỐ Ở NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2005 - 2017

Năm	2005	2009	2012	2017
Tổng số dân (triệu người)	83,4	84,6	88,8	90,7
- Dân thành thị	23,3	23,9	27,3	29,0
- Dân nông thôn	60,1	60,7	61,5	61,7
Tốc độ tăng dân số (%)	1,17	1,09	1,11	1,06

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2017, NXB Thống kê, 2018)

Căn cứ vào bảng số liệu, để thể hiện chuyên dịch cơ cấu dân số thành thị và nông thôn của nước ta trong giai đoạn 2005 - 2017, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

A. Biểu đồ cột. B. Biểu đồ miền. C. Biểu đồ đường. D. Biểu đồ kết hợp.

Câu 40. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM Ở NƯỚC TA (Đơn vị: $^{\circ}C$)

Địa điểm	Nhiệt độ TB tháng I	Nhiệt độ TB tháng VII	Nhiệt độ TB năm
Lạng Sơn	13,3	27,0	21,2
Hà Nội	16,4	28,9	23,5
Vinh	17,6	29,6	23,9
Huế	19,7	29,4	25,1
Quy Nhơn	23,0	29,7	26,8
TP. Hồ Chí Minh	25,8	28,9	27,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê 2018)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng với biên độ nhiệt độ một số địa điểm ở nước ta?

A. Lạng Sơn cao hơn Hà Nội.
C. Lạng Sơn cao hơn Vinh.

B. TP. Hồ Chí Minh thấp hơn Huế.
D. Hà Nội thấp hơn Quy Nhơn.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo Dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

BẢNG ĐÁP ÁN

1-D	2-C	3-A	4-A	5-B	6-A	7-D	8-B	9-C	10-A
11-D	12-C	13-D	14-A	15-B	16-C	17-A	18-D	19-C	20-B
21-B	22-A	23-C	24-A	25-C	26-B	27-D	28-A	29-C	30-B
31-D	32-B	33-A	34-B	35-C	36-B	37-A	38-C	39-B	40-D

Câu 7

Sản xuất lúa gạo là cây lương thực chính ở nước ta chủ yếu do: nước ta xuất phát điểm từ nền nông nghiệp, có nhiều lao động tham gia sản xuất nông nghiệp, các điều kiện tự nhiên như khí hậu, đất đai, nguồn nước, địa chất phù hợp để trồng lúa gạo cho năng suất cao. Đồng thời, nước ta cũng là 1 quốc gia có nền văn minh lúa nước nên người dân quen dùng lúa gạo trong bữa ăn hàng ngày.

Chọn D.

Câu 8

Nguyên nhân chính làm cho sản xuất nông nghiệp thiếu ổn định về năng suất là do sự thất thường, thiếu ổn định của các yếu tố thời tiết, khí hậu nước ta.

Chọn B.

Câu 14

Do lãnh thổ chủ yếu là đồi núi nên việc xây dựng và khai thác hệ thống giao thông vận tải đường bộ gặp nhiều khó khăn do phải tốn nhiều chi phí xây dựng cầu, đèo, тонн tạo đường.

Chọn A.

Câu 17

Sản xuất nông nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ có tính đa dạng về cơ cấu sản phẩm và tương đối tập trung về quy mô nhờ có điều kiện sinh thái phong phú nên đa dạng hóa được nhiều cây trồng có nguồn gốc nhiệt đới, cận nhiệt và cả ôn đới.

Chọn A.

Câu 18

Điểm không đúng với Đồng bằng sông Hồng là tài nguyên thiên nhiên rất phong phú, đa dạng. Tài nguyên khoáng sản không nhiều, đáng kể nhất là trữ lượng than nâu và khí thiên nhiên được thăm dò và khai thác ở Tiền Hải - Thái Bình.

Chọn D.

Câu 20

Phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ có đặc điểm là phân hóa rõ rệt theo hướng từ Đông sang Tây. Người Kinh sống dọc ven biển còn vùng gò đồi, vùng núi là nơi cư trú của người dân tộc ít người.

Chọn B.

Câu 23

Nhân tố tự nhiên được coi là quan trọng nhất ở vùng Tây Nguyên phát triển cây cà phê là khí hậu cận xích đạo với nền nhiệt, ẩm cao. Các điều kiện nhiệt, ẩm, ánh sáng phù hợp với

Chọn C.

Câu 25

Ở Đông Nam Bộ, để khắc phục hạn chế do mùa khô kéo dài, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, vấn đề quan trọng cần quan tâm là xây dựng các công trình thủy lợi và thay đổi cơ cấu cây trồng.

Chọn C.

Câu 27

Nguyên nhân dẫn đến sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp phân theo thành phần kinh tế ở vùng Đông Nam Bộ là do chính sách mở cửa và nền kinh tế nhiều thành phần.

Chọn D.

Câu 37

Nhìn vào biểu đồ ta có thể có các nhận xét sau:

- Tỷ trọng diện tích cây lương thực có hạt, cây CN hàng năm tăng. Tỷ trọng diện tích cây CN lâu năm, cây ăn quả tăng.
- Tỷ trọng diện tích cây lương thực có hạt luôn chiếm tỷ trọng cao nhất, cây ăn quả chiếm tỷ trọng thấp nhất trong năm 2000, bằng cây CN hàng năm (thấp nhất) năm 2014.

Chọn A.

Câu 38

- Căn cứ vào biểu đồ (kết hợp cột và đường) và bảng chú giải => Biểu đồ thể hiện nội dung: Tình hình phát triển diện tích và năng suất lúa cả năm của nước ta, giai đoạn 2005 - 2014.
- Lưu ý: Quy mô và cơ cấu (biểu đồ tròn có bán kính khác nhau); Chuyển dịch cơ cấu (biểu đồ miền); Tốc độ tăng trưởng (biểu đồ đường).

Chọn C.

Câu 39

Căn cứ vào bảng số liệu (số liệu thô, 4 mốc năm, 2 đối tượng) và yêu cầu đề bài (chuyển dịch cơ cấu dân số) => Biểu đồ thích hợp để thể hiện chuyển dịch cơ cấu dân số thành thị và nông thôn của nước ta trong giai đoạn 2005 - 2017 là biểu đồ miền.

Chọn B.

Câu 40

Tính biên độ nhiệt = nhiệt độ tháng cao nhất - nhiệt độ tháng thấp nhất.

Địa điểm	Lạng Sơn	Hà Nội	Vinh	Huế	Quy Nhơn	TP. Hồ Chí Minh
Biên độ nhiệt ($^{\circ}C$)	13,7	12,5	12	9,7	6,7	3,1

Phân tích bảng số liệu:

- Nhiệt độ trung bình tháng I tăng dần từ Bắc vào Nam, thấp nhất ở Lạng Sơn và cao nhất ở TP. Hồ Chí Minh.
 - Nhiệt độ trung bình tháng VII cao nhất ở Quy Nhơn và thấp nhất là Lạng Sơn.
 - Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam.
 - Biên độ nhiệt tăng dần từ Nam ra Bắc, thấp nhất ở TP. Hồ Chí Minh và cao nhất ở Lạng Sơn.
- => D không đúng.

Chọn D.